

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả bài thi và cấp Chứng chỉ
Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa VIII năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022, Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024, Nghị quyết số 851/NQ-HĐTĐHTTr ngày 19/8/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-ĐHTTr ngày 31/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định tổ chức thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-ĐHTTr ngày 24/7/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa VIII năm 2026;

Căn cứ kết quả bài thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do Ban Chấm thi, Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa VIII năm 2026 chấm;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa VIII năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả bài thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản cho 95 học viên đã tham gia kỳ thi sát hạch do Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa VIII năm 2026 tổ chức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ - Thư viện và Phát triển nghề nghiệp, trưởng các đơn vị và những học viên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Như Điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, TTTH-NN-TV&PTNN(Huống).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BÀI THI
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA VIII NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số: 1016/QĐ-ĐHTTr ngày 12/8/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)*

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
				TN	TL	
1	Nguyễn Thị An	10/07/1981	Tuyên Quang	8.50	7.00	Đạt
2	Mai Kiều Anh	20/01/1993	Tuyên Quang	9.25	9.00	Đạt
3	Hà Mai Anh	04/07/1994	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt
4	Trần Thị Ngọc Ánh	03/12/1993	Tuyên Quang	9.75	5.50	Đạt
5	Ma Thị Bấm	15/12/1991	Tuyên Quang	6.00	5.00	Đạt
6	Nguyễn Viết Bảo	01/12/2004	Tuyên Quang	8.75	5.50	Đạt
7	Bế Thị Bẩy	30/03/1987	Tuyên Quang	9.50	5.50	Đạt
8	Nguyễn Bình	03/01/1975	Tuyên Quang	8.75	5.00	Đạt
9	Phạm Thị Chang	08/04/1993	Tuyên Quang	9.00	5.00	Đạt
10	Ngô Thị Cúc	20/02/1993	Thái Nguyên	10	6.00	Đạt
11	Vũ Mạnh Cường	27/12/1999	Tuyên Quang	5.50	8.00	Đạt
12	Ma Thị Anh Đào	12/02/1986	Tuyên Quang	10	7.50	Đạt
13	Hồ Thị Dia	16/12/1986	Tuyên Quang	9.00	6.50	Đạt
14	Dương Thị Độ	22/08/1986	Tuyên Quang	5.25	5.50	Đạt
15	Nguyễn Thị Đợi	03/12/1989	Tuyên Quang	10	5.00	Đạt
16	Hoàng Trung Du	24/09/1991	Tuyên Quang	8.75	5.00	Đạt
17	Hà Thị Dung	07/09/1991	Tuyên Quang	9.50	5.50	Đạt
18	Hoàng Thị Thúy Dung	06/11/1993	Tuyên Quang	9.25	8.00	Đạt
19	Lương Thị Thùy Dương	18/02/2003	Tuyên Quang	8.25	9.00	Đạt
20	Nguyễn Thị Hương Giang	18/07/1991	Tuyên Quang	8.75	8.50	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
21	Nguyễn Thị	Hà	15/04/1995	Tuyên Quang	9.75	9.00	Đạt
22	Vương Thu	Hà	21/11/1986	Tuyên Quang	8.50	8.50	Đạt
23	Hoàng Thị	Hằng	29/11/1995	Tuyên Quang	9.00	5.50	Đạt
24	Lương Thị	Hằng	29/06/1996	Tuyên Quang	8.25	9.00	Đạt
25	Lương Thị Thu	Hiền	23/11/1985	Tuyên Quang	8.50	5.00	Đạt
26	La Thị Thu	Hiền	08/07/1995	Tuyên Quang	9.75	5.50	Đạt
27	Mai Thị	Hiền	04/08/1996	Tuyên Quang	9.75	5.50	Đạt
28	Hà Quỳnh	Hoa	14/10/1987	Tuyên Quang	8.75	5.00	Đạt
29	Hoàng Hồng	Hoa	13/07/2003	Tuyên Quang	9.75	9.00	Đạt
30	Nguyễn Thị Phương	Hoa	08/11/1994	Tuyên Quang	10	7.00	Đạt
31	Hoàng Thị	Hoa	18/04/1994	Tuyên Quang	9.00	7.50	Đạt
32	Nguyễn Thị	Hoài	11/06/1995	Tuyên Quang	8.75	8.00	Đạt
33	Đặng Thị	Hoàn	21/01/1981	Tuyên Quang	7.50	5.00	Đạt
34	Lương Thị Ngọc	Huế	30/05/1991	Tuyên Quang	9.00	5.50	Đạt
35	Lê Thị	Huệ	14/11/1993	Tuyên Quang	9.50	6.50	Đạt
36	Lộc Thị	Hương	16/08/1990	Tuyên Quang	7.75	5.00	Đạt
37	Hà Thị Thanh	Hương	22/04/1994	Phú Thọ	8.00	5.00	Đạt
38	Nông Thị	Hưởng	23/08/1990	Tuyên Quang	8.50	5.00	Đạt
39	Lại Thị Mai	Hương	27/10/1986	Tuyên Quang	7.25	6.00	Đạt
40	Lương Phùng Thúy	Kiều	19/08/1997	Tuyên Quang	9.25	9.00	Đạt
41	Ma Thị Thanh	Lam	06/09/2006	Tuyên Quang	8.75	8.50	Đạt
42	Nguyễn Kiều	Lam	05/08/2007	Tuyên Quang	9.00	9.00	Đạt
43	Triệu Đức	Lâm	01/11/1998	Tuyên Quang	9.25	9.00	Đạt
44	Hoàng Thị	Lê	20/08/1991	Tuyên Quang	9.25	6.00	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
				TN	TL	
45	Hứa Thị Linh	20/07/1993	Tuyên Quang	7.50	6.50	Đạt
46	Hà Thúy Loan	26/02/1986	Tuyên Quang	9.00	8.50	Đạt
47	Nguyễn Thị Hồng Loan	30/10/2004	Tuyên Quang	8.25	6.50	Đạt
48	Ma Thị Lý	12/12/1982	Tuyên Quang	8.50	9.00	Đạt
49	Đinh Ngọc Mai	03/10/2004	Tuyên Quang	9.25	5.00	Đạt
50	Phạm Phương Mai	23/02/1985	Tuyên Quang	8.50	5.00	Đạt
51	Đặng Thị Ngọc Mai	03/10/2002	Tuyên Quang	9.50	9.00	Đạt
52	Bùi Đức Mạnh	03/08/2003	Tuyên Quang	7.25	6.50	Đạt
53	Nguyễn Thị Ngọc Minh	18/11/1992	Tuyên Quang	9.50	7.50	Đạt
54	Đinh Thị Mùi	02/01/1990	Tuyên Quang	9.00	9.00	Đạt
55	Hoàng Thúy Nga	28/05/2004	Tuyên Quang	8.50	5.00	Đạt
56	Nhữ Thị Kim Ngân	31/08/1987	Tuyên Quang	9.00	7.00	Đạt
57	Triệu Thị Ngộ	26/07/1985	Tuyên Quang	10	6.50	Đạt
58	Vi Thị Nguyên	01/04/1989	Tuyên Quang	9.50	6.50	Đạt
59	Hoàng Thị Nguyệt	12/10/1993	Tuyên Quang	8.25	5.00	Đạt
60	Chu Thị Nhung	08/02/1984	Tuyên Quang	9.00	8.50	Đạt
61	Nông Xuân Phan	26/06/1973	Tuyên Quang	8.25	5.00	Đạt
62	Triệu Thị Phú	20/02/2003	Tuyên Quang	9.00	5.00	Đạt
63	Tráng Thị Phương	23/11/1987	Tuyên Quang	9.25	5.00	Đạt
64	Nông Thị Phương	24/09/1995	Tuyên Quang	9.50	8.50	Đạt
65	Hà Thị Quan	18/08/1974	Tuyên Quang	9.25	6.50	Đạt
66	Ma Thị Thanh Quế	23/04/1988	Tuyên Quang	9.25	8.00	Đạt
67	Lê Thị Quyên	01/07/1993	Tuyên Quang	10	9.00	Đạt
68	Tạ Thị Thúy Quỳnh	08/07/1993	Tuyên Quang	10	9.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
69	Nguyễn Hoàng	Sang	28/12/2003	Tuyên Quang	8.75	9.00	Đạt
70	Nguyễn Thị	Sen	05/08/2000	Tuyên Quang	8.00	7.00	Đạt
71	Bàn Thị	Tâm	26/06/1989	Tuyên Quang	9.25	5.50	Đạt
72	Tiều Thị	Thắm	26/07/1992	Tuyên Quang	9.50	8.50	Đạt
73	Ma Thị	Thắm	28/10/1979	Tuyên Quang	8.50	5.00	Đạt
74	Nguyễn Thị Thu	Thắm	30/11/1984	Tuyên Quang	5.00	6.00	Đạt
75	Hà Hồng	Thắm	03/06/1984	Tuyên Quang	9.50	7.00	Đạt
76	Quan Thị	Thanh	17/09/1989	Tuyên Quang	10	9.00	Đạt
77	Hà Thị	Thảo	20/10/1990	Tuyên Quang	9.25	9.00	Đạt
78	Hoàng Thu	Thảo	12/02/1994	Tuyên Quang	9.00	5.00	Đạt
79	Nguyễn Thị Xuân	Thời	19/12/1985	Tuyên Quang	9.75	9.00	Đạt
80	Hoàng Thị	Thương	16/10/1993	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
81	Phạm Duy	Thủy	03/02/1982	Tuyên Quang	6.50	5.50	Đạt
82	Triệu Thị	Tiên	25/11/1986	Tuyên Quang	6.00	5.50	Đạt
83	Bùi Thị Kim	Trang	02/02/1985	Tuyên Quang	8.25	8.50	Đạt
84	Đỗ Thị Hoài	Trang	02/03/1992	Tuyên Quang	8.50	8.00	Đạt
85	Lý Thị	Tranh	26/07/1991	Tuyên Quang	8.00	7.50	Đạt
86	Hoàng Thị	Tranh	04/06/1984	Tuyên Quang	8.25	5.50	Đạt
87	Nguyễn Thị Trần	Trinh	04/03/2001	Đắk Lắk	7.50	5.50	Đạt
88	Nguyễn Văn	Tùng	04/01/2000	Tuyên Quang	6.25	9.00	Đạt
89	Châu Thị	Tuyền	06/02/1994	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt
90	Ma Thị	Tuyết	01/09/1995	Tuyên Quang	8.75	9.00	Đạt
91	Lâm Thị	Vân	26/10/1992	Tuyên Quang	8.25	8.00	Đạt
92	Nguyễn Thị Kim	Vân	20/02/1986	Tuyên Quang	9.50	9.00	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
				TN	TL	
93	Lương Thị Xuyên	10/05/1993	Tuyên Quang	7.75	9.00	Đạt
94	Nguyễn Thị Xuyên	08/04/1986	Tuyên Quang	7.25	6.50	Đạt
95	Đỗ Thị Yên	30/04/1992	Tuyên Quang	7.50	5.00	Đạt

(Ấn định danh sách có 95 học viên)